

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2018/HS-ST**
Ngày: 06 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Hoàng Khương.

Bà Nguyễn Thị Diên.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Nguyễn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:

Ông Cao Thế Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 và ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 12/01/2018 đối với bị cáo:

Lê Văn P, sinh năm 1992; tại D, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: thợ sửa máy; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H và bà Ngô Thị L; Vợ là bà Phan Thị Trà M; Con có 01 người tên Lê Thị Phương N, sinh năm 2014; Em ruột có 01 người, sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2017 đến ngày 22/12/2017 bị cáo được tại ngoại; Có mặt.

Người bị hại:

1/ Nguyễn Văn V, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Có mặt.

2/ Đào Thị Ý N, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Có đơn xin vắng mặt.

3/ Trương Diễm M, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Có đơn xin vắng mặt.

4/ Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp L, xã M, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Lê Văn H, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; Có mặt.

2/ Ngô Thị L, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; Có mặt.

3/ Lý Quý T, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Lê Thái H, sinh năm 1954; địa chỉ: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Có đơn xin vắng mặt.

2/ Anh S, sinh năm: 1977; địa chỉ: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Vắng mặt.

3/ Trần Nhơn Á, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/10/2017, Lê Văn P điều khiển xe mô tô hiệu Wave Anpha 94H3-5523 (xe do ông Lê Văn H đứng tên chủ sở hữu) đến địa bàn huyện T tìm tài sản để trộm cắp. Đến ấp K, xã T thấy điện thoại di động VIVO Y55S, màu vàng đồng để trên tủ nhôm nhà sau nên P lén lút vào lấy trộm điện thoại trên bỏ vào túi quần thì gặp chị N nên P giả vờ hỏi thăm nhà người hàng xóm bên cạnh, sau đó bỏ ra xe thì chị N phát hiện mất điện thoại nên truy hô, P nhanh chóng lên xe tẩu thoát. P điều khiển xe đến nhà Anh S (ngụ ấp T, xã B, huyện T) nhờ Anh S bán điện

thoại cho anh Lý Quý T (ngụ ấp T, xã N, huyện T) với giá 1.900.000 đồng, P cho S 100.000 đồng. Sau đó Công an huyện Vĩnh Thuận mời P về làm việc, P thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Thuận đã thu giữ điện thoại trên và đã trả lại cho chủ sở hữu.

Với thủ đoạn tương tự bị cáo P còn thừa nhận thực hiện 03 vụ trộm khác trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận như sau:

Vụ thứ nhất:

Vào tháng 7/2017, khoảng 12 giờ trưa P điều khiển xe 94H3-5523 đến địa bàn ấp B, xã M, huyện T phát hiện nhà của chị Nguyễn Thị L mở cửa, không người trong coi, P dừng xe lại đi vào nhà phát hiện một máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy tab S2 9.7 để sạc pin ở cái ghế cặp với tủ tivi nên P lén lút lấy máy tính bảng bỏ vào túi quần và tẩu thoát. Sau đó, đem máy tính bảng trên bán cho cửa hàng điện thoại của anh Lý Quý T (ngụ ấp T, xã N, huyện T) bán với giá 1.500.000 đồng. Số tiền này P tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai:

Khoảng 11 giờ ngày 09/7/2017, P điều khiển xe 94H3-5523 đến địa bàn ấp Đ, xã P, huyện T phát hiện nhà của Trương Diễm M mở cửa, không người trong coi, P dừng xe lại đi vào nhà phát hiện 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S để trên giường nhà sau nên P lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi quần và đi ra lộ, lúc này M phát hiện mất điện thoại nên truy hô, P nhanh chóng lên xe tẩu thoát và đem điện thoại trên bán cho cửa hàng điện thoại của anh Lý Quý T (ngụ ấp T, xã N, huyện T) bán với giá 2.500.000 đồng. Số tiền này P tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ ba:

Khoảng 10 giờ ngày 17/10/2017, P điều khiển xe 94H3-5523 đến địa bàn Khu phố P, thị trấn T, huyện T phát hiện chòi tôm của anh Nguyễn Văn V (ngụ ấp D, xã T, huyện T) không có người trong coi, cửa chòi mở nên P dừng xe lại đi vào quan sát thấy điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7 của anh V sạc pin trên đầu tủ lạnh nên P lén lút bỏ vào túi quần và đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại của anh Lý Quý T (ngụ ấp T, xã N, huyện T) bán với giá 1.200.000 đồng. Số tiền này P tiêu xài cá nhân.

*Tại kết luận định giá tài sản số: 26/HĐĐGTS ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Thuận kết luận về giá trị tài sản tại thời điểm tháng 10

năm 2017 như sau: 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y55S mua vào ngày 28/7/2017 có giá trị còn lại là 3.000.000 đồng.

*Tại kết luận định giá tài sản số: 33/HĐĐGTS ngày 24/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Thuận kết luận về giá trị tài sản tại thời điểm tháng 7 năm 2017 như sau: 01 máy tính bảng Samsung Galaxy tab S2 9.7 có giá trị còn lại là 5.200.000 đồng.

*Tại kết luận định giá tài sản số: 35/HĐĐGTS ngày 24/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Thuận kết luận về giá trị tài sản tại thời điểm tháng 7 năm 2017 như sau: 01 điện thoại di động OPPO F1S có giá trị còn lại là 6.830.000 đồng.

*Tại kết luận định giá tài sản số: 34/HĐĐGTS ngày 24/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Thuận kết luận về giá trị tài sản tại thời điểm tháng 10 năm 2017 như sau: 01 điện thoại di động OPPO Neo 7 có giá trị còn lại là 2.797.000 đồng.

Vật chứng thu được gồm:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave Anpha màu cam đen, không kính chiếu hậu, không bửng trước, biển số 94H3-5523, xe cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) cái áo sơ mi sọc caro màu trắng, xanh, đen, vàng hiệu “Hollister”, cỡ “XXXL”, loại áo dài tay, áo cũ đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 02/KSĐT-KT ngày 27/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã truy tố bị cáo Lê Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; điều 33; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 12 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự 2003 đề nghị:

- Trả lại cho ông Lê Văn H 01 (một) xe mô tô hiệu Wave anpha màu cam đen, không kính chiếu hậu, không bửng trước, biển số 94H3-5523, xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn P 01 (một) cái áo sơ mi sọc caro màu trắng, xanh, đen, vàng hiệu Hollister, cỡ XXXL, loại áo dài tay, áo đã qua sử dụng.

Những người bị hại gồm: Đào Thị Ý N; Trương Diễm M; Nguyễn Thị L có đơn xin vắng mặt, đã nhận lại tài sản và giá trị tài sản bị mất trộm, không yêu cầu gì thêm; về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Người bị hại Nguyễn Văn V đã nhận số tiền bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm, về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Quý T có đơn xin vắng mặt, trong đơn có ghi tài sản mua của bị cáo P đã giao nộp cho cơ quan điều tra, đã nhận lại số tiền dùng để mua tài sản không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H trình bày: Ông là cha ruột của bị cáo P, chiếc xe bị cáo dùng làm phương tiện để trộm cắp là xe thuộc quyền sở hữu của ông; xe ông cho bị cáo P mượn nhưng ông không biết bị cáo dùng xe để đi trộm cắp nên ông xin được nhận lại xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị L trình bày: Bà là mẹ ruột của bị cáo P; bà đã thay mặt bị cáo bồi thường thiệt hại cho các bị hại xong, không yêu cầu bị cáo trả lại.

Bị cáo Lê Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự mẹ của bị cáo đã thay mặt bị cáo bồi thường trong vụ án bị cáo đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; căn cứ kết quả thẩm vấn cùng các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ thể hiện: Lê Văn P điều khiển xe mô tô hiệu Wave Anpha 94H3-5523 (xe do ông Lê Văn H - là cha ruột của bị cáo đứng tên chủ sở hữu) đi đến địa bàn huyện T tìm tài sản để trộm. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/10/2017 đến ấp K, xã T phát hiện nhà của chị Đào Thị Ý N không có người trong coi nên lén lút vào nhà quan sát thấy điện thoại di động VIVO Y55S, màu vàng đồng nhờ Anh S lấy điện thoại bán cho anh Lý Quý T (ngụ ấp T, xã N, huyện T) với giá 1.900.000 đồng, P cho S 100.000 đồng. Còn lại P tiêu xài xá nhân. Ngoài ra, bị cáo P còn thừa nhận thực hiện 03 vụ trộm khác trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận như sau:

Vụ thứ nhất:

Vào tháng 7/2017, khoảng 12 giờ trưa P điều khiển xe 94H3-5523 đến địa bàn ấp L, xã M, huyện T trộm 01 tính bảng hiệu Samsung Galaxy tab S2 9.7 của chị Nguyễn Thị L. P bán máy tính bảng trên bán cho Lý Quý T với giá 1.500.000 đồng P tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai:

Khoảng 11 giờ ngày 09/7/2017, P điều khiển xe 94H3-5523 đến địa bàn ấp Đ, xã P, huyện T trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S của Trương Diễm M và đem điện thoại trên bán cho Lý Quý T với giá 2.500.000 đồng P tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ ba:

Khoảng 10 giờ ngày 17/10/2017, P điều khiển xe 94H3-5523 đến địa bàn Khu phố P, thị trấn T, huyện T trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7 của anh Nguyễn Văn V và bán điện thoại trộm được cho anh Lý Quý T với giá 1.200.000 đồng P tiêu xài cá nhân.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, với ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo P đã lợi dụng sự sơ hở của những bị hại đã lén lút lấy trộm máy tính bảng, điện thoại di động của các bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; khi thực hiện hành vi bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị theo định giá là 17.827.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo P đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài*

sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009)

Tuy Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 01/01/2018. Nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là trước ngày Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành. So sánh giữa khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 với khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 thấy khung hình phạt không thay đổi, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử lý hành vi của bị cáo và Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử lý hành vi của bị cáo là phù hợp.

Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

[4] Bị cáo là người trong độ tuổi lao động, không tự kiểm tiền chân chính, lại tham lam trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo biết tuân thủ các quy định của pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã khắc phục hậu quả cho người bị hại; có người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; thấy rằng bị

cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- Đối với vật chứng là 01 (một) xe mô tô hiệu Wave anpha màu cam đen, không kính chiếu hậu, không bửng trước, biển số 94H3-5523, xe đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo P dùng để thực hiện hành vi phạm tội đáng lẽ phải tịch thu xung quỹ nhà nước. Xét thấy xe là do ông Lê Văn H đứng tên chủ sở hữu và ông H không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội nên áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 trả lại cho ông Lê Văn H.

- Đối với vật chứng là 01 (một) cái áo sơ mi sọc caro màu trắng, xanh, đen, vàng hiệu Hollister, cỡ XXXL, loại áo dài tay, áo đã qua sử dụng của bị cáo P nên áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 trả lại cho bị cáo Lê Văn P.

[8] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê văn P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 31 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Lê Văn P 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời gian tạm giam 34 ngày (từ ngày 20/10/2017 đến ngày 22/12/2017). Theo quy định một ngày tạm giữ, tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ (34 ngày tạm giữ, tạm giam = 102 ngày cải tạo không giam giữ).⁸ Như vậy bị cáo P còn phải chấp hành 02

(hai) năm 08 (tám) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã A, huyện D, tỉnh Bạc Liêu nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Văn P cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện D, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên được miễn khấu trừ thu nhập.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự 2003:

- Trả cho ông Lê Văn H 01 (một) xe mô tô hiệu Wave anpha màu cam đen, không kính chiếu hậu, không bửng trước, biển số 94H3-5523, xe đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Lê Văn P 01 (một) cái áo sơ mi sọc caro màu trắng, xanh, đen, vàng hiệu Hollister, cỡ XXXL, loại áo dài tay, áo đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999 và Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn P chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người liên quan;
- CA huyện Vĩnh Thuận;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã A (D, BL);
- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng hồ sơ (PV27) CAKG;
- Lưu hồ sơ.

